



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM TRUNG BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

01 /BKS-NTB

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

V/v: Thẩm định Báo cáo tài chính và đánh giá tình hình kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Lương thực Nam Trung Bộ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lương thực Nam Trung Bộ;
- Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lương thực Nam Trung Bộ xin báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2022 như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

- Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên HDQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các cuộc họp định kỳ của HDQT được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như Quy chế tổ chức và hoạt động của HDQT. Các Biên bản họp, nghị quyết của HDQT có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp hoặc các thành viên được ủy quyền dự họp.

- Các Nghị quyết của HDQT đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở Biên bản họp HDQT hoặc Biên bản lấy ý kiến thành viên HDQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Các Nghị quyết, quyết định của HDQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HDQT đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời, các quyết định vượt thẩm quyền của Ban TGD đều được ban hành sau khi Ban Tổng giám đốc trình HDQT và được HDQT phê duyệt bằng nghị quyết.

- Các Hợp đồng kinh tế quan trọng của Công ty trong năm 2022 đều được giao kết trên cơ sở hợp pháp, đảm bảo quyền lợi của Công ty và các cổ đông.

II. VỀ VIỆC THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

1. Vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Lương thực Nam Trung Bộ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4803000024 đăng ký lần đầu ngày 22/06/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp. Đến ngày 12/9/2008, Công ty chuyển trụ sở chính về số 76 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4500243128 cấp ngày 12/9/2008; thay đổi lần thứ mười ngày 02/08/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 64.045.600.000 đồng chia làm 6.404.560 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, trong đó:

Đơn vị tính: triệu đồng

T T	Cổ đông	Số tiền vốn góp (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	42.442,80	66,27%
2	Công ty CP SXKD XNK DV & Đầu tư Tân Bình	12.000,00	18,74%
3	Cổ đông khác	9.602,80	14,99%
	Tổng cộng	64.045,60	100%

2. Báo cáo tài chính năm 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Lương thực Nam Trung Bộ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KMF. Qua kiểm tra thực tế và tham khảo ý kiến của các kiểm toán viên, Ban Kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 với nội dung như sau:

2.1 Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Lương thực Nam Trung Bộ bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2022.

2.2 Báo cáo tài chính năm 2022 được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan, đồng thời phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022.

(Bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31/12/2022)

ĐVT: đồng

	Mã số	31/12/2022	31/12/2021
I - Tài sản ngắn hạn	100	29.134.489.053	23.827.169.276
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.818.766.065	6.111.052.890
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	12.118.394.370	6.144.686.899
3. Hàng tồn kho	140	11.767.211.017	10.989.867.545
4. Tài sản ngắn hạn khác	150	430.117.601	581.561.941
II - Tài sản dài hạn	200	45.424.177.004	48.852.902.901
1. Tài sản cố định	220	39.056.726.878	42.237.577.785
- Tài sản cố định hữu hình	221	17.105.437.120	19.730.837.307
<i>Nguyên giá</i>	222	47.101.708.832	47.101.708.832
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	223	(29.996.271.712)	(27.370.871.525)
- Tài sản cố định vô hình	227	21.951.289.758	22.506.740.478
<i>Nguyên giá</i>	228	27.959.408.650	27.959.408.650
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	229	(6.008.118.892)	(5.452.668.172)
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	6.005.020.816	6.005.020.816
3. Tài sản dài hạn khác	260	362.429.310	610.304.300
Tổng tài sản	270	74.558.666.057	72.680.072.177
I - Nợ phải trả	300	48.639.875.838	42.263.934.950
1. Nợ ngắn hạn	310	48.639.875.838	42.263.934.950
2. Nợ dài hạn	330		10.000.000
II - Vốn chủ sở hữu	400	25.918.790.219	30.406.137.227
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	64.045.600.000	64.045.600.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	25.731.000	25.731.000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	8.514.558.058	8.514.558.058
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(46.667.098.839)	(42.179.751.831)
Tổng nguồn vốn	430	74.558.666.057	72.680.072.177

Kết quả kinh doanh năm 2022

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch ĐHCĐ	Tỷ lệ thực hiện so với KH
Doanh thu	240.867.536.909	302.000.000.000	79,76%
Tổng lợi nhuận trước thuế	(4.487.347.008)	0	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(4.487.347.008)		

Kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty theo từng ngành hàng

DVT: đồng

Mặt hàng	Doanh thu	Giá vốn	Chi phí	LN trước thuế
Lương thực	5.188.203.425	6.405.389.494	1.161.750.859	(2.378.936.928)
Gạo	5.188.203.425	4.995.226.403	347.562.393	(154.585.371)
Lúa				
Tằm, cám, trấu				
Không sản xuất		1.410.163.091	814.188.466	(2.224.351.557)
Bao bì				
Công nghệ phẩm	226.423.531.919	214.460.008.519	15.556.530.149	842.135.111
Dịch vụ gia công, xây, sấy	2.320.896.662	1.944.757.288		376.139.374
Doanh thu bất động sản (cho thuê kho)	2.408.749.167	1.121.338.262	265.141.061	1.022.269.844
Hoạt động khác			4.439.968.285	(4.370.653.798)
Thanh lý CCDC				454.546
Doanh thu tài chính	204.385.254			21.244.388
Thu nhập khác	4.321.770.482			455
Tổng cộng	240.867.536.909	223.931.493.563	21.423.390.354	(4.487.347.008)

Một số chỉ tiêu đánh giá tài chính của Công ty

a. Tỷ suất sinh lời:

- Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu: (1,86)%
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH: (17,31)%
- Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA): (6,02)%
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): (17,31)%

b. Cơ cấu tài sản dài hạn/Tổng tài sản: 60,92%

c. Cơ cấu vốn vay/Tổng nguồn vốn: 65,24%

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Mặc dù trong năm 2022, Công ty đã có nhiều nỗ lực khắc phục khó khăn để duy trì, phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh. Kinh doanh nội địa, hàng công nghệ phẩm tiếp tục được duy trì tương đối ổn định và có lợi nhuận, góp phần đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động. Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy lao động theo hướng tinh gọn gắn với chất lượng, hiệu quả công việc được chú trọng.

Tuy nhiên, công tác thông tin, dự báo tình hình thị trường có lúc còn hạn chế, việc chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh còn chậm. Hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao và không có hiệu quả.

Nhìn chung, tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục gặp khó khăn. Kết quả trong năm 2022, toàn công ty tiếp tục lỗ 4,4 tỷ đồng và lỗ lũy kế lên 46,6 tỷ đồng. Trong đó, Nhà máy An Hòa lỗ 706 triệu đồng; Xí nghiệp Kim Sơn lỗ 685 triệu đồng, Chi nhánh Bình Thuận lỗ 76 triệu đồng và Văn phòng Công ty lỗ 3.166 triệu đồng. Riêng Chi nhánh Khánh Hòa lãi 147 triệu đồng.

Trước những tình trạng như trên, Ban kiểm soát mong rằng Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cùng nhau bàn bạc và tìm ra những giải pháp hữu hiệu. Cụ thể:

+ Bám sát chỉ đạo, điều hành của Tổng Công ty và Hội đồng quản trị Công ty, thường xuyên theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường để chủ động trong hoạt động kinh doanh lúa gạo trong khả năng, điều kiện cho phép.

+ Tập trung xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Lương thực Nam Trung Bộ theo thông báo của Tổng Công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.

+ Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ nhiều năm liên tục là do tài sản cố định và tài sản vô hình lớn chiếm hầu hết vốn điều lệ của Công ty dẫn đến chi phí khấu hao lớn, giá thành sản phẩm cao khó cạnh tranh được trên thị trường. Chính vì vậy, cần tập trung xin chủ trương để bán 2 nhà máy, để cắt được lỗ và có vốn để tái tục kinh doanh.

+ Sử dụng triệt để khai thác các khu đất có giá trị đang bỏ trống như liên doanh, liên kết, đầu tư cho thuê để mang lại hiệu quả tối ưu cho Công ty. Tìm kiếm các khách hàng, tập đoàn lớn để ký hợp đồng lâu dài, mang lại kinh tế cao cho đơn vị.

+ Quản lý chặt chẽ các khoản nợ vay, nợ phải trả và không để xảy ra nợ xấu.

+ Nên xem xét, sắp xếp lại nhân sự theo hướng tinh gọn “đúng người đúng việc”, để cắt giảm chi phí cho đơn vị.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Báo cáo tài chính và đánh giá công tác quản lý năm 2022 của Công ty Cổ phần Lương thực Nam Trung Bộ.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN


Nguyễn Trần Trọng Như

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- Ban Điều hành Công ty;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu BKS Công ty.

